

TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN QUYỀN CON NGƯỜI TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY (*)

PHẠM THỊ HƯỜNG (**)

Biến đổi khí hậu và quyền con người là hai chủ đề hiện đang nhận được nhiều sự quan tâm nghiên cứu ở nước ta hiện nay. Từ phương diện triết học, bài viết tập trung nhận thức vấn đề này trên cơ sở mối quan hệ giữa con người với con người trong xã hội. Tác động của biến đổi khí hậu đến quyền con người được tác giả phân tích thông qua ba điểm chính, đó là: Sự thay đổi trong nhận thức về vấn đề này; yêu cầu phải pháp điển hóa những quyền con người về môi trường; vai trò của Nhà nước đối với quyền con người về môi trường.

1. Tác động của biến đổi khí hậu đến quyền con người nhìn từ phương diện nhận thức

Quyền con người không phải là cái có sẵn trong quá khứ, cũng không phải là cái đã hoàn bị ở hiện tại mà luôn vận động, phát triển cùng tiến trình lịch sử. Trong lịch sử hình thành và phát triển quyền con người, các thế hệ quyền hay quan niệm về quyền con người liên tục được mở rộng và bao quát các lĩnh vực của đời sống xã hội theo nguyên tắc đấu tranh và giải quyết những mâu thuẫn giữa các giai cấp, nhóm người trong xã hội đương thời(1).

Trở ngại lớn nhất đối với mục tiêu phát triển bền vững của thế giới trong kỷ nguyên này chính là sự xuống cấp nghiêm trọng của môi trường và tình trạng biến đổi khí hậu toàn cầu. Từ những thập niên 60 của thế kỷ XX trở lại đây, những quan sát, ghi chép được của các nhà khoa học cho thấy biến đổi khí hậu đã diễn biến hết sức phức tạp và đang là tác nhân trực tiếp tác động

đến mọi mặt của đời sống xã hội. Những thay đổi của môi trường nói chung và hiện tượng biến đổi khí hậu nói riêng cho thấy một dạng thức mới của những mâu thuẫn nảy sinh từ giao tiếp xã hội. Ở đây, không thể đổ hết lỗi cho tự nhiên vô tri vô giác mà chính con người là nguyên nhân cơ bản làm rối loạn chu trình sinh hóa tự nhiên, phá

(*) Bài viết trong khuôn khổ Đề tài cấp Bộ "Thực hiện công bằng môi trường ở Việt Nam hiện nay – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn". Viện Triết học, 2017-2018.

(**) Thạc sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) Thế giới đã ghi nhận, thế hệ quyền con người thứ nhất (quyền dân sự và chính trị) là kết quả của quá trình đấu tranh giải quyết những mâu thuẫn về các vấn đề dân sự và chính trị trong bối cảnh châu Âu thế kỷ XVII - XVIII bằng cuộc cách mạng tư sản Pháp năm 1789. Thế hệ quyền con người thứ hai xuất hiện từ giữa thế kỷ XX, là kết quả cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản và những tàn dư phong kiến thoát khỏi những áp bức, bất công trong xã hội bằng cuộc Cách mạng tháng Mười Nga (năm 1917). Thế hệ quyền con người thứ hai đã mở rộng phạm vi của quyền con người, không chỉ là các quyền về dân sự, chính trị mà còn bao gồm các quyền về kinh tế, xã hội và văn hóa.

vô cơ chế tự điều chỉnh của môi trường, làm gia tăng mức độ ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng và đe dọa sự sinh tồn của nhân loại trong tương lai. Bằng cách thúc sinh hoạt và sản xuất một cách thiếu kiểm soát và thiếu trách nhiệm, con người đã khắc sâu mâu thuẫn với đồng loại của mình bởi những hậu quả môi trường bắt nguồn từ hoạt động của họ, mà hiện tượng biến đổi khí hậu chính là một trong những minh chứng rõ ràng cho điều này. Mâu thuẫn trong mối quan hệ giữa con người với con người ở đây thể hiện ra là sự “bất bình đẳng giữa những người giàu và người nghèo trong xã hội, giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển - nhóm nước phát thải khí nhà kính ít hơn song lại chịu tác động tiêu cực nhiều hơn của hoạt động này, đồng thời năng lực ứng phó và giảm thiểu tác động này cũng kém hơn. Sự bất bình đẳng còn thể hiện ở chỗ, khi toàn thể nhân loại nỗ lực giảm thiểu phát thải khí nhà kính thì những người và những nước phát triển lại đang có sự *phát thải xa xỉ*, còn những người nghèo và những nước đang phát triển thậm chí còn chưa thể *phát thải sinh tồn*”(2).

Trên thực tế, kết quả của những mâu thuẫn xoay quanh vấn đề biến đổi khí hậu được ghi nhận bằng sự kiện tháng 12 - 2005, lần đầu tiên, vấn đề biến đổi khí hậu đã chính thức được gắn với quyền con người khi một liên minh của người Inuit ở Canada và Mỹ đệ đơn kiện lên Ủy ban Nhân quyền Mỹ cáo buộc rằng, các quyền của họ đã bị vi phạm do Mỹ không thể hạn chế việc

phát thải khí nhà kính. Tiếp đó, sự kiện được coi là bằng chứng quốc tế đánh dấu bước phát triển trong nhận thức về việc thừa nhận mối quan hệ giữa biến đổi khí hậu và quyền con người chính là cuộc họp ngày 28 - 3 - 2008 tại Maldiver. Cuộc họp đã đạt được sự đồng thuận khi thông qua Nghị quyết số 7/23 của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc chính thức nêu rõ mối đe dọa từ biến đổi khí hậu đến quyền con người. Ngày 25 - 3 - 2009, Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc cũng đã thông qua Nghị quyết 10/4 về quyền con người và biến đổi khí hậu.

Ở nước ta, nhận thức về quyền con người nói chung cũng như quyền về môi trường trước diễn biến của biến đổi khí hậu đã có những chuyển biến tích cực. Biểu hiện tập trung ở nhận thức kịp thời của Đảng và Nhà nước trong việc đánh giá, nhìn nhận tầm quan trọng của vấn đề này thể hiện trong Hiến pháp, pháp luật và các quyết sách. Đầu tiên phải kể đến việc chúng ta đã tích cực, chủ động tham gia và thực hiện các công ước quốc tế về biến đổi khí hậu, như Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu năm 1992, Nghị định thư Kyoto năm 1998, xây dựng và gửi Thông báo quốc gia về biến đổi khí hậu,... Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI (2013), đã thông qua Nghị quyết chuyên đề số 24-NQ/TW về

(2) Nguyễn Mạnh Hùng. *Biến đổi khí hậu và quyền con người: Một số nhìn nhận ban đầu*. Kỷ yếu Hội thảo “Biến đổi xã hội, biến đổi khí hậu và quyền con người” (ngày 21 - 12 - 2012) tại Hà Nội.

“chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”, trong đó nhấn mạnh: Biến đổi khí hậu là thách thức nghiêm trọng, phải tiến hành đồng thời thích ứng và giảm nhẹ, trong đó thích ứng là ưu tiên, chủ động phòng, tránh thiên tai là trọng tâm(3). Bước phát triển trong nhận thức của Đảng và Nhà nước về quyền con người trước tác động của môi trường và biến đổi khí hậu còn được đánh dấu bằng sự thay đổi trong Hiến pháp năm 2013. Lần đầu tiên, thuật ngữ “quyền con người” được ghi nhận và đi vào Hiến pháp, trong đó quyền con người về môi trường được thể hiện trong Điều 43, Chương II (Mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường)(4). Việc ghi nhận trong Hiến pháp là cơ sở pháp lý quan trọng để chúng ta thể chế hóa và thực hiện quyền này trong toàn bộ hệ thống pháp luật Việt Nam...

Như vậy, xét từ phương diện nhận thức, có thể thấy sự xuất hiện của biến đổi khí hậu đã góp phần mở rộng phạm vi của quyền con người, đó là quyền được sống trong môi trường trong lành, quyền về tài nguyên thiên nhiên, sự công bằng giữa các thế hệ trong việc thụ hưởng các giá trị tự nhiên... Sự mở rộng quan niệm về quyền con người trước hiện trạng các quyền cơ bản của con người bị đe dọa bởi tác động của biến đổi khí hậu là một tất yếu lịch sử, khi mà xuất hiện mâu thuẫn gay gắt giữa con người với con người liên quan đến biến đổi khí hậu

2. Tác động của biến đổi khí hậu đến việc pháp điển hóa quyền con người về môi trường

Hai khía cạnh của quyền con người là quan niệm về quyền và hiện thực của quyền trong thực tiễn là hai khía cạnh luôn có sự vênh lệch, bởi hiện thực luôn sinh động và có nhiều mối liên hệ đan cài lẫn nhau. Kinh nghiệm cho thấy, để quyền con người được thực thi trong hiện thực thì luật pháp có vai trò rất lớn. Ở đây, các công cụ pháp lý chính là phương tiện đảm bảo cho việc thực thi có hiệu quả quyền con người.

Cho đến nay, có thể thấy nhận thức về mối quan hệ giữa biến đổi khí hậu và quyền con người là khá rõ ràng. Song, nếu chỉ dừng lại ở nhận thức có hay không tồn tại mối quan hệ này thì chưa đủ. Câu hỏi đặt ra trên thực tiễn là cần phải làm gì để hạn chế tối đa những tác động tiêu cực nảy sinh từ mối quan hệ giữa biến đổi khí hậu và quyền con người đối với sự phát triển xã hội. Từ phương diện pháp lý, việc luật hóa mối quan hệ này là phương án đã được nhiều quốc gia trên thế giới đặt ra. Mặc dù có nhiều ý kiến trái chiều, song có thể kể đến hai đại diện lớn là Anh và Mỹ: Anh cho rằng chỉ nên luật hóa trong phạm vi quốc gia; Mỹ không ủng hộ việc luật hóa, mặc dù thừa nhận mối

(3) Xem: Nghị quyết số 24 – NQ/TW, ngày 03 – 06 – 2013, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, <http://dangcongsan.vn/tu-lieu...>

(4) Xem: Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.14-15.

quan hệ giữa biến đổi khí hậu và quyền con người nhưng cho đó không phải là vấn đề của luật pháp quốc tế⁽⁵⁾. Có nhiều lý do khiến vấn đề quyền con người trong mối quan hệ với biến đổi khí hậu trở nên phức tạp. Tự thân nó cũng tạo ra không ít khó khăn để có thể luật hóa quyền con người về môi trường, hoặc đạt được công ước quốc tế về quyền môi trường giống như những công ước trước đó mà nhân loại đã đạt được. Tuy nhiên, theo chúng tôi, có thể hiểu: Quyền môi trường của con người là những nhu cầu cần thiết cho sự sống và phát triển của mỗi người từ các yếu tố thuộc về tự nhiên, như quyền được sống trong môi trường trong lành, quyền bình đẳng về tài nguyên, quyền cư trú, quyền có nước uống,...

Đứng trên lập trường của quan điểm biện chứng, sự tác động của hiện tượng biến đổi khí hậu đến việc pháp điển hóa quyền con người ở Việt Nam có chiều cạnh tích cực nhất định, đó là hiện trạng biến đổi khí hậu mà Việt Nam đang chịu đựng chính là một trong những nhân tố thúc đẩy tính cấp thiết của việc phải thay đổi trong nhận thức và hành động đối với việc phải pháp điển hóa quyền con người.

Trong thực tế, không chỉ ở Việt Nam mà trên thế giới, quyền con người về môi trường ở nhiều nước cũng chưa được quy định cụ thể và chưa đi vào thực thi như một bộ phận của luật pháp quốc gia. Những gì chúng ta làm được cho tới thời điểm này mới chỉ là việc sửa đổi, đưa thuật ngữ "quyền con người" vào Hiến pháp năm 2013 và "nội luật hóa" một số quyền trong Công ước quốc

tế về quyền con người. Từ Hiến pháp đến pháp luật còn là một quá trình lâu dài đòi hỏi rất nhiều yếu tố, trong đó tác động quan trọng nhất của bản thân hiện tượng biến đổi khí hậu (với cơ chế tác động đặc thù) đến việc luật hóa quyền con người về môi trường trong điều kiện của nước ta chính là việc làm *mất đi tính nhất quán, chính xác, cụ thể của cả 3 thành tố cấu thành nên quan hệ pháp luật*, cụ thể như sau:

Một là, chủ thể của quan hệ pháp luật. Chủ thể của quan hệ pháp luật có thể là cá nhân hoặc tổ chức. Trong trường hợp pháp điển hóa quyền con người về môi trường thì đối tượng chịu trách nhiệm pháp lý rất khó xác định chính xác, bởi đối tượng gây ra hiện tượng biến đổi khí hậu khó phân tách thời gian quá khứ hay hiện tại, cũng không ngoại lệ một quốc gia nào. Nói cách khác, pháp điển hóa quyền con người về môi trường chỉ có thể xác định được chủ thể pháp luật ở một trường hợp cụ thể, vào một thời điểm xác định. Còn biến đổi khí hậu lại là hệ quả của một quá trình trong lịch sử, không phải của riêng một cá nhân hay tổ chức nhất định nào. Chính vì khó khăn này mà không chỉ ở Việt Nam, ngay cả luật pháp quốc tế cũng chưa thống nhất thông qua quyền con người về môi trường.

Hai là, nội dung của quan hệ pháp luật (bao gồm quyền và nghĩa vụ pháp lý của chủ thể trong quan hệ pháp luật). Vấn đề môi trường không hề độc

(5) Xem: Nguyễn Mạnh Hùng. *Biến đổi khí hậu và quyền con người: Một số nhìn nhận ban đầu*. Kỷ yếu Hội thảo "Biến đổi xã hội, biến đổi khí hậu và quyền con người" (ngày 21 - 12 - 2012) tại Hà Nội.

lập, tách biệt với các vấn đề khác trong xã hội như kinh tế, chính trị, văn hóa... ngược lại, có mối liên hệ khăng khít để thiết lập nên không gian xã hội của con người. Thêm nữa, sự tác động của hiện tượng biến đổi khí hậu đến các lĩnh vực của đời sống không có một ranh giới rõ ràng mà phần lớn là những tác động mang tính chất liên đới từ lĩnh vực này ảnh hưởng đến lĩnh vực kia... Từ hai lý do trên, để hình thành được một bộ công cụ pháp luật về quyền môi trường thì sẽ rất khó khăn trong việc xác định nội dung của nó, như gồm những quyền gì, những nghĩa vụ gì và sự chồng chéo của nội dung luật giữa các lĩnh vực là khó tránh khỏi.

Ba là, khách thể của quan hệ pháp luật. Sở dĩ biến đổi khí hậu có thể làm mất đi tính thống nhất, rõ ràng của khách thể trong quan hệ pháp luật, là vì bản thân những hệ lụy của nó có thể tác động và làm biến dạng những nền tảng của quan hệ pháp luật như nền tảng vật chất kỹ thuật, nền tảng văn hóa tín ngưỡng. Chẳng hạn, trong quan hệ đất đai, khách thể ở đây chính là quyền sở hữu của mỗi chủ thể. Tuy nhiên, tính chất bất thường của các hiện tượng thiên tai do biến đổi khí hậu gây ra có thể không đảm bảo những lợi ích này mặc dù chủ thể có tham gia quan hệ pháp luật.

3. Tác động của biến đổi khí hậu đến quản lý nhà nước đối với vấn đề quyền con người

Quản lý nhà nước đối với vấn đề quyền con người được hiểu là việc sử dụng tổng hợp các thiết chế (thiết chế pháp lý, văn hóa, xã hội, kinh tế, bảo vệ

môi trường, truyền thông,...) của Nhà nước và các cấp chính quyền ở cơ sở một cách thích hợp, đồng bộ để đảm bảo, bảo vệ quyền con người trong phạm vi Hiến pháp và pháp luật nước ta.

Bảo đảm, bảo vệ quyền con người luôn là mục tiêu nhất quán, được thể hiện xuyên suốt trong các quan điểm cũng như hành động của Đảng và Nhà nước ta. Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) đã khẳng định: "Nhà nước tôn trọng và bảo đảm các quyền con người, quyền công dân; chăm lo hạnh phúc, sự phát triển tự do của mỗi người"(6). Trước diễn biến của hiện tượng biến đổi khí hậu đã và đang tác động không nhỏ đến sự phát triển của đất nước, Việt Nam đã sớm nhận thức và tích cực tham gia các cam kết quốc tế, thừa nhận quyền được sống trong môi trường trong lành của con người trong nhiều văn bản khác nhau, điển hình nhất là Hiến pháp năm 2013 (Điều 43) và Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước nói chung cũng như việc bảo đảm, bảo vệ quyền con người nói riêng, Nhà nước luôn đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong việc *tổ chức, hướng dẫn và điều chỉnh* các hành vi, hoạt động liên quan đến bảo đảm, bảo vệ quyền con người. Vai trò của Nhà nước được thể hiện cụ thể trong hai hoạt động chính của Nhà nước, đó là ban hành các văn bản thiết chế và việc

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.85.

tổ chức thực hiện các quy phạm pháp luật trong thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội. Cũng giống như bất kỳ một hiện tượng nào xuất hiện và tạo ra những thay đổi của bối cảnh trong nước, biến đổi khí hậu với tính cách là một hiện tượng thay đổi của khí hậu đã gây ra những biến động liên tục của các điều kiện phát triển đất nước nói chung. Nó đã góp phần tạo ra một không gian sinh hoạt mới cho con người (đặc biệt là các quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề như Việt Nam) với đầy đủ các yếu tố tốt - xấu, lợi - hại. Vấn đề quan trọng là con người khai thác, tận dụng và thích nghi như thế nào để phát huy tối đa cơ hội, hoặc biến những thách thức thành cơ hội; đồng thời hạn chế thấp nhất những nguy cơ, rủi ro. Yêu cầu của thực tiễn đặt ra là Nhà nước phải làm gì, nói cách khác là thể hiện vai trò tổ chức, hướng dẫn, điều chỉnh của mình như thế nào để ổn định xã hội, phát triển đất nước?

Sự xuất hiện của hiện tượng biến đổi khí hậu và sự tác động của nó đến mọi mặt của đời sống xã hội ít nhiều làm nảy sinh những vấn đề mới trong xã hội, thúc đẩy sự vận động và phát huy vai trò của Nhà nước, trong đó có khả năng biến đổi và mở rộng vai trò của Nhà nước. Trên thực tế, biến đổi khí hậu đã tác động không nhỏ đến vai trò của Nhà nước, cụ thể là nó khiến cho hoạt động quản lý nhà nước đối với vấn đề quyền con người theo hướng ngày càng phức tạp hơn. Sự gia tăng tần suất và mức độ thiên tai kéo theo những nguy cơ, hệ lụy về mặt xã hội như đói nghèo, di cư, địa chính trị... đang là bài toán nan giải đặt ra đối với Nhà nước trong quản lý xã hội, phát triển đất

nước. Tất cả những yếu tố kể trên, bắt nguồn từ hiện tượng biến đổi khí hậu đều có thể ảnh hưởng xấu đến quyền con người, đến những thành tựu mà chúng ta đã đạt được. Chính vì lẽ đó, biến đổi khí hậu không chỉ có thể biến quyền của mỗi cá nhân từ chỗ có thành không mà còn đe dọa đến công tác điều hành, quản lý đất nước của Nhà nước.

Quản lý nhà nước về quyền con người được thực hiện thông qua quản lý nhà nước về kinh tế, chính trị, văn hóa, môi trường... một cách đồng bộ ở các khâu tổ chức, hướng dẫn và điều chỉnh. Do đó, các sự cố môi trường từ biến đổi khí hậu chỉ cần gây ảnh hưởng đến một trong những lĩnh vực của đời sống xã hội kể trên thì đều có thể ảnh hưởng nhất định tới các quyền của con người. Khi đó, hoặc nó gây ra khó khăn, trở ngại cho việc hoạch định, tổ chức và triển khai các chương trình, kế hoạch của công tác quản lý nhà nước về thực thi, bảo đảm quyền con người cũng như trong các lĩnh vực khác; hoặc nó tạo ra điều kiện thúc bách sự thay đổi phương thức quản lý từ phía chính quyền.

Hiến pháp 2013 và Luật Bảo vệ môi trường 2014 là hai minh chứng điển hình, trực tiếp liên quan đến sự điều chỉnh công tác quản lý nhà nước bằng các công cụ pháp luật. Điểm nhấn của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 so với năm 2005 chính là việc đưa vào khái niệm “đánh giá tác động môi trường”. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc bảo vệ quyền con người, bởi nó được giải thích và quy định rõ trong luật. Đây là cơ sở pháp lý để xử lý các hành vi vi phạm môi trường gây ảnh hưởng đến xã hội.

Không chỉ vậy, nguyên tắc bảo vệ môi trường trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 còn quan tâm đến bảo đảm quyền trẻ em và thúc đẩy bình đẳng giới bằng việc đưa vấn đề này trở thành một trong những nguyên tắc bảo vệ môi trường tại Điều 4, khoản 2 của Luật này: “Bảo vệ môi trường gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế, an sinh xã hội, bảo đảm quyền trẻ em và thúc đẩy giới và phát triển, bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu để đảm bảo quyền mọi người được sống trong môi trường trong lành”(7).

Bên cạnh đó, sự tác động của biến đổi khí hậu cũng trực tiếp gây ra những cản trở nhất định đối với việc triển khai các chương trình, kế hoạch nhằm thực thi, bảo đảm quyền con người, như sự tác động đến công tác xóa đói giảm nghèo của Chính phủ. Trong những năm qua, chúng ta đã không ngừng nỗ lực thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo; tuy nhiên, diễn biến bất thường của thời tiết ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của các kế hoạch ổn định sinh kế cho người dân. Trong vòng 30 năm trở lại đây, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, hầu như năm nào ở nước ta cũng xảy ra hiện tượng mưa đá. Đặc biệt, mưa đá hay xuất hiện ở những khu vực canh tác cây trồng có giá trị kinh tế cao nên gây tổn thất lớn. Trận mưa đá ở Lào Cai tháng 3 - 2013 đã tàn phá khoảng 11.000 ngôi nhà, 8.000 héc-ta cây ăn quả, 300 héc-ta cây thuốc lá, thiệt hại kinh tế ước tính 271 tỷ đồng(8). Tình hình hạn hán kéo dài tại Tây Nguyên tháng 3-2016 cũng đã gây thiệt hại không nhỏ về kinh tế và ảnh hưởng đến tâm lý của người dân nơi

đây. Thống kê của tỉnh Gia Lai cho thấy, tình trạng thiếu hụt nguồn nước đang diễn ra trên diện rộng khiến hơn 25.000 héc-ta lúa, 21.000 héc-ta cây công nghiệp và hoa màu bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Ước tính thiệt hại trên 151 tỷ đồng. Tính đến cuối tháng 3, toàn tỉnh có gần 15.000 hộ với hơn 64.000 nhân khẩu thiếu đói(9)...

Tóm lại, biến đổi khí hậu là một hiện tượng tự nhiên. Tuy nhiên, từ những năm 60 của thế kỷ XX, người ta đã nhìn nhận nó với tư cách một vấn đề nảy sinh từ trong lòng xã hội, có nguyên nhân chủ yếu từ hoạt động sinh hoạt, sản xuất của con người. Nó biểu hiện mặt tự nhiên của những mâu thuẫn giữa con người với con người trong nền sản xuất xã hội. Nó tác động đến hầu hết các khía cạnh của đời sống xã hội, nhất là những tác động rõ ràng đến những quyền của con người và sự phát triển con người nói chung. Với Việt Nam, biến đổi khí hậu đang tác động sâu sắc đến quá trình nhận thức và thực tiễn thực thi quyền con người ở cả hai chiều cạnh tích cực và tiêu cực. Điều này cho thấy tầm quan trọng trong nhận thức của Đảng và Nhà nước ta hiện nay về biến đổi khí hậu, đặc biệt là vai trò quản lý của Nhà nước trong việc đảm bảo quyền con người được thực thi hiệu quả trong xã hội. □

(7) Luật Bảo vệ môi trường năm 2014. Nxb Lao động - xã hội, 2014, tr.11.

(8) Xem: Lưu Ngọc Trinh. Tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu - Phản ứng chính sách của một số nước và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2016, tr.301-302.

(9) Xem: Nhật Hạ. Tây Nguyên trong “chảo lửa” hạn hán, 27 - 3 - 2016 <http://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/tay-nguyen-trong-chao-lua-han-han-3376415.html>.